

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỆ THỦY  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HS-ST  
Ngày: 31 - 8 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Quang Thạch và ông Trương Hải Nam.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tuấn, Thư ký viên chính Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2022/HSST ngày 29 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2022, đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn H**, sinh ngày 20/10/1991 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1954 và bà Bùi Thị N, sinh năm 1956; có vợ Nguyễn Thị N, sinh năm 1998 và có một con sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình từ ngày 11/4/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**2. Võ Thị T**, sinh ngày 13/10/1989 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Võ Văn K, sinh năm 1931 và bà Nguyễn Thị A (chết); chồng Đỗ Thế H, sinh năm 1987 (đã ly hôn năm 2016), con có 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/4/2022 đến ngày 20/4/2022, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/4/2022 cho đến nay, đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Nguyễn Văn H, sinh ngày 10/10/1954;

Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

+ Nguyễn Văn H, sinh ngày 10/5/1984;

Nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình (Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình trong một vụ án khác), có mặt.

+ Bùi Văn H, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ ngày 10/4/2022, Nguyễn Văn H sinh năm 1991 ở thôn L, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, Võ Thị T, sinh năm 1989 ở thôn T, xã L và Bùi Văn H, sinh năm 1994 ở Thôn M, xã H cùng nhau đi chơi. Khi đi đến đập M, thuộc địa phận thôn N, xã S thì dừng lại ngồi nghỉ. Lúc này, T rủ H và H cùng góp tiền để mua ma túy về nhà T sử dụng. H và H đồng ý. T đưa cho H 200.000 đồng, H bỏ ra 300.000 đồng để đi mua ma túy, H không có tiền nên không góp. Nguyễn Văn H đã gọi điện thoại cho Nguyễn Văn H, sinh năm 1984 ở thôn X, xã H để hỏi mua ma túy. H hẹn H ở cổng chào thôn M, xã S. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Ariblade, biển kiểm soát 73P1- 6685 đến địa điểm đã hẹn, đưa cho H 500.000 đồng và H đưa cho H 01 túi ni lon trong đó có 08 viên nén màu hồng dạng thuốc tân dược hình tròn, trên một mặt mỗi viên nén đều có ký hiệu chữ “WY” . Sau đó, H quay lại đón T và H cùng nhau đi đến nhà của T tại thôn T, xã L để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy Công an huyện L phối hợp với Công an xã L tiến hành kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ niêm phong tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 414/KL- KTHS ngày 18/4/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu ký hiệu A: 08 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng, trên một mặt có in chữ “WY” gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,718 gam. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ 01 túi nilon trong suốt bên trong chứa 08 (tám) viên nén dạng thuốc tân dược màu hồng, trên một mặt của mỗi viên nén có dòng chữ “WY”, tổng khối lượng 0,718 gam ma túy loại Methamphetamine. Quá trình giám định sử dụng hết 0,074 gam Methamphetamine, sau giám định hoàn trả 0,644 gam Methamphetamine và vỏ bao gói; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 73P1- 6685; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT BUK màu đen, bên trong lắp sim số 0358099973; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 150 màu đen, bên trong lắp sim số 0828988033. Tất cả có đặc điểm như miêu tả tại phiếu nhập kho vật chứng ngày 19/4/2022.

Ngày 02/7/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 73P1- 6685 cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn H.

Bản Cáo trạng số 28/CT-VKSNDLT ngày 29/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Võ Thị T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy giữ nguyên quyết định truy tố. Đề

ngị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, các điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Thị T; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án tù 09 tháng đến 12 tháng tù; xử phạt bị cáo Võ Thị T mức án tù 12 tháng đến 15 tháng tù. Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 0,644 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định và vỏ bao gói; tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPTBUK B126 màu đen bên trong lắp sim số 0358099973. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho Bùi Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 bên trong lắp sim số 0828988033. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 73P1- 6685 của ông Nguyễn Văn H, trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn H không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn H và Võ Thị T khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, nhất trí với nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn H và Võ Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 11/4/2022, tại nhà ở của Võ Thị T ở thôn Tuy Lộc, xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, Nguyễn Văn H và Võ Thị T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,718 gam ma túy (08 viên nén màu hồng) loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn H và Võ Thị T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố các bị cáo

Nguyễn Văn H và Võ Thị T về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét các bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được pháp luật Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhận thức được tác hại nghiêm trọng của ma túy, nhưng vì động cơ cá nhân đã tìm mua ma túy của đối tượng Nguyễn Văn H ở xã H với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ quả tang. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn, là nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn về ma túy, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án đủ nghiêm khắc, cách ly cả hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện, theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án này, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội dưới hình thức đồng phạm, tuy nhiên không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Qua xét xử xác định được Võ Thị T là người khởi xướng, rủ rê đồng bọn góp tiền cùng mua ma túy về sử dụng, trong đó Thu góp số tiền 200.000 đồng và rủ nhau sử dụng nhà ở của mình để cùng đồng bọn sử dụng ma túy thì bị phát hiện bắt giữ. Nguyễn Văn H sau khi được Võ Thị T rủ góp tiền mua ma túy để sử dụng đã tích cực hưởng ứng và góp số tiền 300.000 đồng và H là người trực tiếp liên lạc và cầm tiền đi mua ma túy của đối tượng Nguyễn Văn H để cả hai bị cáo cùng nhau sử dụng. Xét vai trò và mức độ phạm tội của cả hai bị cáo nêu trên, cần thiết áp dụng hình phạt đối với Võ Thị T nghiêm khắc hơn so với Nguyễn Văn H là phù hợp với tính chất, vai trò và mức độ phạm tội của từng bị cáo đã thực hiện trong vụ án.

[5] Tuy nhiên, xét các bị cáo sau khi bị bắt quả tang, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cả hai bị cáo đều không có tiền án, tiền sự. Trong vụ án này, Nguyễn Văn H, trong quá trình điều tra, truy tố ngoài việc khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của bản thân, đã có thái độ tích cực hợp tác với với cơ quan điều tra trong việc giải quyết vụ án, tích cực làm rõ hành vi phạm tội của các đối tượng phạm tội khác, được Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đề nghị tại Bản kết luận điều tra, Bản cáo trạng cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Gia đình bị cáo H có bố là người có công với cách mạng đang hưởng chính sách thương binh hạng A (4/4). Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này để giảm nhẹ về hình phạt đối với bị cáo, áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng mức. Đối với bị cáo Võ Thị T, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án ngang mức khởi điểm của khung hình phạt quy định của khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, là tương xứng với vai trò và hành vi phạm tội cũng như tình tiết giảm nhẹ của bị cáo trong vụ án.

Do bị cáo Nguyễn Văn H đang bị tạm giam, bị cáo Võ Thị T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú nên cần tiếp tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn này đối với các bị cáo để đảm bảo thi hành án theo quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra có thu giữ một số vật chứng của vụ án và đã xử lý trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 73P1- 6685 cho ông Nguyễn Văn H (là bố của bị cáo Nguyễn Văn H) chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn H không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Hiện tại còn một số vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án, số vật chứng này được xử lý như sau: 0,644 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định và vỏ bao gói cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPTBUK B126 màu đen bên trong lắp sim số 0358099973 là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn H sử dụng liên lạc để mua ma túy, đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, tài sản này hiện tại không còn giá trị và giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 bên trong lắp sim số 0828988033 thu giữ của Bùi Văn H, xác định được điện thoại này không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho Bùi Văn H. Đối với số tiền 500.000 đồng (Võ Thị T góp 200.000 đồng, Nguyễn Văn H góp 300.000 đồng) được Nguyễn Văn H đưa cho Nguyễn Văn H để mua ma túy, đây là số tiền thu lợi bất chính, số tiền này sẽ được xử lý khi xét xử Nguyễn Văn H ở vụ án khác.

[7] Trong vụ án còn có Bùi Văn H đi cùng Nguyễn Văn H và Võ Thị T, được Võ Thị T rủ góp tiền mua ma túy để sử dụng, nhưng Bùi Văn H không có tiền nên không góp tiền mua ma túy cùng với T và H, thời điểm bắt quả tang hành vi phạm tội của H và T thì H không có mặt, nên H không đồng phạm về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; đối với Nguyễn Văn H có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Văn H, đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” bằng một vụ án khác.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H và Võ Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đối với bị cáo Nguyễn Văn H;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 123 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đối với bị cáo Võ Thị T.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H và Võ Thị T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

## 2. Hình phạt:

- Xử phạt Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/4/2022.

- Xử phạt Võ Thị T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ trước, từ ngày 11/4/2022 đến ngày 20/4/2022.

Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn H 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 31/8/2022 để đảm bảo thi hành án (có Quyết định tạm giam riêng).

Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Võ Thị T kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 31/8/2022 để đảm bảo thi hành án (có Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú riêng).

## 3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 0,644 gam ma túy loại Methamphetamine mẫu sau giám định được gói bằng túi nilon màu trắng, bên ngoài có ghi chữ A và vỏ bao gói được đựng trong một phong bì thư trên có ghi “414/GĐ-PC09” “Mẫu ký hiệu A” dán kín, được niêm phong bằng các chữ ký của ngừng người tham gia niêm phong và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT BUK màu đen, bên trong lắp sim số 0358099973.

- Trả lại cho Bùi Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen, bên trong lắp sim số 0828988033.

Các vật chứng này hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Quảng Bình; có đặc điểm, số lượng được mô tả chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 23/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L và Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

4. Án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H và Võ Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/8/2022); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/8/2022); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm./.

## Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Bình;
- VKSND tỉnh Q.Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Q.Bình;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ (PV06) CA tỉnh Q.Bình;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Công an huyện L (02 bản);
- Chi cục THADS huyện L;
- Các bị cáo; người có QLNVLQ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Hải**

- *Lru VP; HSV A.*

\

